

## VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

# ĐẶC TRƯNG TRUYỆN TRÌNH THĂM HẬU HIỆN ĐẠI TRONG TIỂU THUYẾT “*TIN TỨC VỀ MỘT VỤ BẮT CỐC*” CỦA GABRIEL GARCIA MARQUEZ

Phan Tuấn Anh  
Đại học Huế

“Nói cho cùng, câu hỏi của triết học (cũng như của phân tâm học) cũng giống như câu hỏi của truyện trinh thám: ai là kẻ có tội?... và một sự điều tra sự thật phải chứng thực là: Những kẻ có tội là chúng ta” (Umberto Eco)

### 1. Sự vận động của truyện trinh thám từ hiện đại đến hậu hiện đại

Truyện trinh thám ra đời vào khoảng giữa thế kỷ XIX, từ những tiền thân là truyện phiêu lưu, truyện truyền kỳ. Có thể lấy điểm mốc 1841 làm năm ghi nhận cho sự ra đời của truyện trinh thám hiện đại, đây chính là năm Edgar Poe - người được giới lý luận đánh giá đã có công khai sinh ra truyện trinh thám hiện đại, viết tác phẩm trinh thám đầu tiên của mình với tựa đề *Vụ giết người ở phố Morgue* (*The murders in the rue Morgue*). Theo Todorov trong *Loại hình của tiểu thuyết trinh thám* [6,7], truyện trinh thám hiện đại chủ yếu phát triển qua ba hình thức cơ bản.

*Thứ nhất*, “tiểu thuyết ẩn ngữ”, đây là loại tiểu thuyết trinh thám mang tính chất “nhị nguyên” với hai câu chuyện song hành. Một câu chuyện thực sự đã diễn ra, đó là câu chuyện

về “tội ác”, nhưng đây là một câu chuyện “khiếm diện”, bởi nó đã được kết thúc ngay khi tác phẩm bắt đầu. Câu chuyện về tội ác chỉ có thể thực sự được tái hiện thông qua câu chuyện thứ hai - câu chuyện về “điều tra tội ác”, đây là một câu chuyện thực sự hiện diện, nhưng nó lại là câu chuyện mang tính chất “hệ quả”, không thực sự tồn tại mà đóng vai trò kép, vừa diễn ngôn cho chính nó, vừa trần thuật lại câu chuyện thứ nhất (câu chuyện về tội ác).

*Thứ hai*, “tiểu thuyết đen”, đây là một loại truyện trinh thám với kết cấu “nhất nguyên”. Thông qua việc chú trọng và đề cao câu chuyện thứ hai (câu chuyện về điều tra tội ác), lúc này, tội ác và điều tra tội ác dường như xảy ra song hành nhau chứ không cần kế tục về mặt thời gian như loại “tiểu thuyết ẩn ngữ”. Thời gian trần thuật của tiểu thuyết đen luôn là thì hiện tại, và nhiệm vụ chủ yếu của người trần thuật là miêu tả hành động, hơn là kẻ phân tích động cơ.

*Thứ ba*, “tiểu thuyết phân vân hồi hộp”, về cơ bản đây là sự kết hợp cả hai loại đi trước, vừa giữ lại kết cấu “nhị nguyên truyện kể” như tiểu thuyết ẩn ngữ, mặt khác lại đề cao

truyện thứ hai (truyện về điều tra tội ác), đưa nó lên hàng trung tâm trong cấu trúc truyện kể. Sự vận động của cả hai câu chuyện cũng được liên tục thúc đẩy nhau tiến về phía trước, cả hai câu chuyện vừa là nguyên nhân, vừa là hậu quả của nhau trong quá trình vận động.

Truyện trinh thám hậu hiện đại được ra đời vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX cho đến đầu thế kỷ XXI, với một loạt những cây bút đáng lưu ý như Stef Penney, Dan Brow, Umberto Eco, Fred Vargas, L. Castellani, R. Walsch, A. Bioy Casares, Carpentier,... mà đặc biệt là Louis Borges và Paul Auster. Về cơ bản, truyện trinh thám hậu hiện đại là một thể tài nằm chung trong trào lưu văn học hậu hiện đại đang ngày một phổ biến và trở thành không gian và khả tính của nền văn hóa đương đại. Một số đặc điểm chính yếu của truyện trinh thám hậu hiện đại có thể kể đến như:

- Tội ác lớn nhất và kẻ phạm tội lớn nhất trong những câu chuyện trinh thám hậu hiện đại không phải là một hung thủ cụ thể (một cá nhân hay một băng nhóm), mà thường là một khái niệm, một vấn đề của xã hội, một quan niệm về tồn tại và nhân sinh, mà thông thường vào cuối câu chuyện, kẻ thủ ác lại chính là “chúng ta” - cả tác giả và bạn đọc. Hoặc theo đúng với nhận định của Stephen Schiff: “Chẳng mấy chốc, độc giả sẽ được thả vào những độ cao chóng mặt của giả tưởng siêu hình, nơi câu hỏi “Ai là thủ phạm?” đã biến thành “Ai đang hỏi thế?” và “Rốt cuộc thì câu hỏi ai là thủ phạm có nghĩa là gì?” [1, bìa 4].

- Nguyên nhân và động cơ diễn ra tội ác không đơn thuần là sự chiếm đoạt tài sản hay trả thù cá nhân bởi những thôi thúc về tiền bạc hay ái

tình như truyện trinh thám hiện đại, mà xuất phát từ những nguyên nhân nội tại của nền văn minh. Có thể là bởi “sự đam mê điên cuồng với trí thức” như trong *Tên của đóa hồng* (U.Eco), tham vọng sở hữu những bí ẩn và trí tuệ cổ xưa nhằm xây dựng một trật tự thế giới mới trong *Biểu tượng thất truyền* (Dan Brow), sự truy tìm bản ngã đích thực trong *Thành phố thủy tinh* (Paul Auster)... Nhìn chung, trong truyện trinh thám hậu hiện đại, vấn đề cốt lõi không phải là khám phá tội ác mà là thông hiểu tội ác, không phải truy diệt hung thủ mà là truy tìm con người, không phải khắc phục hậu quả mà là cảnh tỉnh tương lai hoặc cắt nghĩa thực tại.

- Chủ thể của câu chuyện thứ hai (câu chuyện về điều tra) không nhất thiết phải là người thám tử chuyên nghiệp, đây là một đặc trưng đáng chú ý bởi trong rất nhiều truyện trinh thám hậu hiện đại, chính nạn nhân hoặc những thân nhân của những vụ án phải tự mình truy tìm lấy thủ phạm. Các tác phẩm trinh thám hậu hiện đại không cố công xây dựng những hình tượng người thám tử toàn năng và tài hoa như Sherlock Holmes, Dupin, Hercule Poirot, Philo Vance... mà là những thám tử bất đắc dĩ, thám tử u buồn. Người phá án trong truyện trinh thám hậu hiện đại vừa là nạn nhân, vừa là kẻ truy tìm sự thật, thậm chí là cả hung thủ, họ vừa là kẻ truy đuổi, vừa là kẻ bị truy đuổi. Sự đánh tráo các vai giữa nạn nhân - hung thủ; thám tử - tội phạm; người bảo vệ công lý - kẻ gây ra tội ác... đã thể hiện cho tính đa trị trong quan niệm về con người.

- Cốt truyện của truyện trinh thám hậu hiện đại nhìn chung vẫn giữ được tính gấp gáp, nhiều bước ngoặt và những sự kiện gây bất ngờ như yêu

câu của thể tài. Tuy nhiên, so với truyện trinh thám hiện đại, rõ ràng truyện trinh thám hậu hiện đại đã đi sâu hơn vào nội tâm nhân vật, đặc biệt là nội tâm người phá án (*Những cánh rừng vĩnh cửu*), hoặc nạn nhân (*Tin tức về một vụ bắt cóc*), thậm chí là cả hung thủ (*Biểu tượng thất truyện*). Tốc độ trần thuật thường bị kéo dãn theo nhịp suy tư nội tâm của nhân vật. Thậm chí, trong một số truyện trinh thám hậu hiện đại, cốt truyện - yếu tố đầu tiên và cơ bản nhất của thể tài trinh thám đã bị xóa nhòa, đặc biệt là trong những sáng tác của Paul Auster và Marquez. Nhân vật phá án và hung thủ là những nhân vật suy nghiệm hơn là những nhân vật hành động.

- Nghệ thuật trần thuật trong truyện trinh thám hậu hiện đại không diễn tiến theo sự phát triển của quá trình phá án hoặc quá trình tường thuật lại tội ác mà chủ yếu tuân theo ba nguyên tắc: mê lộ, cực hạn và mảnh đoạn. Nguyên tắc trần thuật mê lộ (maze) nhằm trình bày vụ án theo một hướng phi logic, phi duy lý, bản thân mỗi truyện trinh thám hậu hiện đại có hai mê lộ, mê lộ những khả năng giải mã và truy tầm tội ác và mê lộ của tự sự. Tác giả có thể xây dựng nhiều tuyến trần thuật khác nhau, dưới những điểm nhìn và ngôi trần thuật khác nhau như trong *Sự hiền hòa của sói* (Stef Penney) nhằm tạo ra một vòng xoáy vô hạn định giữa kẻ truy đuổi và người bị truy đuổi. Tính mê lộ trong truyện trinh thám hậu hiện đại còn thể hiện trong cốt truyện, nơi diễn biến của các sự kiện bị xóa nhòa (*Tin tức về một vụ bắt cóc*), hoặc bản thân các nhân vật phải vật lộn trong một mê cung thực sự của các hướng đi và hướng khám phá vụ án (*Tên của đóa hồng*). Đúng với

nhận định của Stephen Shiff về truyện trinh thám của Paul Auster: “Khi biến đổi bản chất của các đầu mối từ hữu hình sang siêu hình, ông đã kiểm soát được cái tinh thần tìm kiếm của độc giả trinh thám, dẫn nó đổi hướng từ việc truy tìm thủ phạm bình thường sang con đường truy tìm bản ngã hiếm hoi hơn” [1, bìa 4].

Tính cực hạn (minimalism) trong truyện trinh thám hậu hiện đại thể hiện ở chỗ dồn nén đến tối thiểu sự diễn giải về nguyên nhân và động cơ tội ác. Tác giả hạn chế đến tối đa việc xây dựng các thủ pháp hư cấu, khả năng bao quát và khả năng diễn giải, thậm chí chối từ việc xây dựng một cốt truyện có nhiều tình tiết giạt gân, một văn phong gấp gáp, mạch lạc và những hình tượng cá tính. Tính cực hạn trong truyện trinh thám hậu hiện đại được thể hiện bằng một thủ pháp nghệ thuật riêng, đó là hoán dụ và quan hệ ngẫu nhiên thay vì phương thức biểu hiện bằng ẩn dụ hay quan hệ nhân quả trong truyện trinh thám truyền thống. Nhìn chung, truyện trinh thám hậu hiện đại viết theo lối cực hạn lấy kết cấu song song làm phương thức triển khai tình huống, khác với cách xây dựng theo lối tương phản trong truyện trinh thám truyền thống. Tính mảnh vỡ (fragment) trong truyện trinh thám hậu hiện đại được biểu hiện thông qua xu hướng sử dụng các chủ đề và motip đặt cạnh nhau, tuy nhiên các chủ đề và motip đó không hướng đến sự thống nhất trong việc truy nguyên một ý nghĩa nào đó cố định, mà nhằm hướng đến nhiều ý nghĩa khác nhau (*The New York Trilogy*, *Tin tức về một vụ bắt cóc*). Mọi thuộc tính và giá trị chỉ là những mảnh vỡ khác nhau của cuộc sống, nhà văn hậu hiện đại không cố công lắp ghép hoặc tái tạo cho chúng

một trật tự, mà tự đi tìm ý nghĩa riêng trong từng mảnh vỡ đó.

- Nhiều tác gia viết trình thám hậu hiện đại không phải là những cây bút chuyên biệt về thể tài này, từ Umberto Eco cho đến Gabriel Garcia Marquez, từ Paul Auster cho đến Louis Borges. Trừ một số ít người như Dan Brow, Fred Vargas, hay Nelson Demilie,... các tác gia viết trình thám hậu hiện đại chỉ xem thể tài này như một quá trình trải nghiệm cảm quan hậu hiện đại của mình theo một hướng khác. Chính vì vậy, không hiếm những tác phẩm trình thám hậu hiện đại xuất sắc là những tác phẩm trình thám duy nhất hoặc hiếm hoi của chính tác giả. Hiện tượng này cũng giống như các tác gia lớn trên thế giới thời hiện đại đều thử nghiệm ngôi bút của mình với truyện kỳ ảo.

Trên một phương diện khác, truyện trình thám hậu hiện đại do chịu ảnh hưởng của năm đặc trưng kể trên đã không còn hoàn chỉnh là một câu chuyện về vụ án và phá án như quan niệm cổ điển mà chúng ta vẫn biết, mà thường chứng kiến sự nguyên hợp giữa truyện trình thám với các hệ hình lý thuyết văn học mới như *Tên của đóa hồng* (truyện trình thám với lý thuyết kí hiệu học), *Mật mã Da Vinci* (giữa truyện trình thám với biểu tượng học), *Những cánh rừng vĩnh cửu* (giữa truyện trình thám với lý thuyết tâm lý học mới). Tóm lại, đối với truyện trình thám hậu hiện đại, việc miêu tả tội ác và quá trình phá án đôi khi chỉ là một "hình thức" nghệ thuật bên ngoài, câu chuyện thực chất mà các tác giả đề cập đó là những nỗ lực khám phá con người và thế giới mới dưới cái nhìn và cảm quan hậu hiện đại.

## 2. Tiểu thuyết *Tin tức về một vụ bắt cóc của Marquez*

Trong sự nghiệp của Marquez - nhà văn vĩ đại của văn học Mỹ Latinh trong thế kỷ XX với giải Nobel văn học năm 1982, cuốn tiểu thuyết trình thám đậm chất phóng sự *Tin tức về một vụ bắt cóc* (*Noticia de un secuestro*) là một đóa hoa nở muộn. Không phải ngẫu nhiên, khi vào chặng cuối sự nghiệp lẫy lừng của mình (năm 1996), sau 3 năm vật lộn, Marquez lại chọn thể tài trình thám nhằm biểu đạt quan niệm nghệ thuật mới và cách cắt nghĩa thế giới riêng của mình. Như vậy, hẳn nhiên *Tin tức về một vụ bắt cóc* vừa có vai trò là sự kết tinh của ngôi bút và tâm hồn Marquez trong hơn 49 năm cầm bút (từ tác phẩm đầu tiên đến tác phẩm mới nhất), vừa là một bước ngoặt đổi mới nghệ thuật không thể bỏ qua, khi tác giả thử nghiệm tác phẩm của mình trong thể tài mới, với phong cách nghệ thuật mới. Tác phẩm mà theo Marquez là: "một nhiệm vụ cuối mùa thu, một công việc khó nhọc và buồn nhất đời tôi", tái hiện lại một cách nghệ thuật sự kiện 262 ngày bắt cóc liên tục mười yếu nhân trên đất nước Colombia, nhằm ngăn sự thông qua một đạo luật dẫn độ tội ma túy phạm sang Mỹ.

### 2.1. Cốt truyện và kết cấu trần thuật mê lộ

Cốt truyện của *Tin tức về một vụ bắt cóc* vừa rất đơn giản lại vừa cực kỳ phức tạp. Đơn giản ở chỗ hầu như những chi tiết hành động (gây án và phá án) xuất hiện ít, có xu hướng chỉ tập trung vào đầu tác phẩm, sự đấu tranh triệt tiêu nhau giữa hai phía (gây án và phá án) là không rõ ràng, thậm chí, ranh giới xác định ai là kẻ gây án thực sự và ai là kẻ phá án thực

sự cũng hầu như không thể xác định. Nhìn chung, xét theo lý thuyết “hai câu chuyện song hành” trong một tác phẩm trinh thám mà nhà lý luận M. Burton đề xuất thì *Tin tức về một vụ bắt cóc* là một tác phẩm không rõ cốt truyện. Sự phức tạp đến từ việc tác giả đã triển khai tác phẩm của mình theo “kết cấu mê lộ” và “tự sự đa chủ thể” [thuật ngữ của Lê Huy Bắc]. Ý đồ xây dựng một mê lộ trần thuật và mê lộ cốt truyện đã được tác giả thực hiện một cách xuất sắc, khi tất cả những thông tin cung cấp cho bạn đọc chủ yếu đến từ hai phía: tâm trạng các nạn nhân và những tin đồn xung quanh vụ án. *Tin tức về một vụ bắt cóc* là tác phẩm kể về số phận và tâm trạng các con tin bị bắt cóc, từ khi bị bắt cho đến những ngày giam giữ và kết cục là bị giết hoặc được phóng thích. Có thể chia các nạn nhân bị bắt cóc theo ba tuyến chính như sau (cơ sở phân tuyến là dựa vào nơi giam giữ chung của nạn nhân, nơi họ được phép giao tiếp và bày tỏ cảm xúc với nhau):

- Tuyến của hai chị em dâu Maruja và Beatriz cùng Marina Montoya.

- Tuyến của Diana Turbay, Azucena, Hero Buss, R. Beccera, O. Acevedo, J. Vitta.

- Tuyến của Francisco Santoa.

Toàn bộ tiểu thuyết *Tin tức về một vụ bắt cóc* xoay quanh số phận và tâm trạng của ba tuyến nạn nhân này. Trong đó, tác giả đặc biệt chú trọng đến việc miêu tả tâm lý con tin cũng như những tin đồn xung quanh vụ án. Những hoạt động giải cứu và yêu sách, mục đích thật sự của phe bắt cóc được phủ dưới một biện pháp “nhiều hóa” đặc trưng: tất cả chỉ là những khả năng thông qua những tin đồn hoặc yêu sách giả. Đặc trưng chung của nhóm con tin nằm ở hai điểm: họ đều là những nhà báo nổi tiếng và họ

đều là những người có quan hệ, vị thế chính trị đặc biệt quan trọng trong xã hội. Mặc dù có chung xuất thân và tầng lớp xã hội, nhưng thái độ và cách ứng xử của các nhân vật trong hoàn cảnh bị bắt cóc lại hoàn toàn khác nhau: Beatriz dửng dưng, Marina Montoya phục tùng, Maruja cự tuyệt và phản kháng... Chính ba trạng thái dửng dưng, phục tùng và phản kháng là ba cách ứng xử đặc thù nổi bật của con người đối với các thiết chế trong thời hậu hiện đại.

Kỹ thuật mê lộ trong việc xây dựng cốt truyện của tác phẩm còn đến từ việc Marquez đã dựa vào những sự kiện có thật trong thực tại, đặc biệt là với hình tượng tên trùm ma túy P. Escobar, kết hợp với những hình tượng và sự kiện mang tính hư cấu phóng đại rất đặc trưng trong bút pháp của tác giả. Năm 1995, một sự kiện kỳ lạ đã xảy ra, khi Marquez vừa viết xong *Tin tức về một vụ bắt cóc*, thì cả Colombia nín thở theo dõi tin tức về vụ bắt cóc J. Carlos Gaviria - em trai Tổng thống đương nhiệm. Bọn bắt cóc đòi điều kiện là chính Marquez phải lên làm tổng thống, và ông đã chối từ dứt khoát, không để mình trở thành một con rối chính trị và tuyên truyền của bọn tội phạm. Về thực chất, *Tin tức về một vụ bắt cóc* là tiểu thuyết trinh thám gắn với bút pháp phóng sự, dựa trên cơ sở hầu hết những vụ bắt cóc có thật, với những nạn nhân thật và động cơ chính trị rõ ràng trong việc gây ra tội ác. Khi tiếp cận tác phẩm, bạn đọc hầu như bị đặt giữa một mê cung của những dữ liệu có thật, dữ liệu hư cấu và dữ liệu phóng đại. Đặc biệt hơn, những dữ liệu phóng đại và dữ liệu hư cấu lại được trình bày “y như thật” với thủ pháp quen thuộc của tác giả: trình bày những hư cấu và phóng đại của

mình với những con số, những sự kiện rõ ràng và chính xác. Kỹ thuật này tiếp tục được tác giả sử dụng trong *Tin tức về một vụ bắt cóc*, đặt biệt là với sự phóng đại những vụ đánh bom bằng thuốc nổ (2600 kg) từ phía phe khủng bố của Escobar. Con số 2600 kg thuốc nổ rõ ràng là một thủ pháp nghệ thuật, nhưng hầu như ai cũng dễ dàng tin đó là sự thật bởi nó quá chính xác và rõ ràng. Marquez đã xây dựng tác phẩm của mình dựa trên vô số các chi tiết có thực trong lịch sử Colombia, đây cũng là đặc điểm quen thuộc trong thế giới nghệ thuật theo chủ nghĩa hiện thực huyền ảo của tác giả.

Trong *Tin tức về một vụ bắt cóc*, hình tượng chính là Pablo Escobar, một nhân vật có thật và là người đã viết nên lịch sử tội ác đẫm máu ở Colombia trong thế kỷ XX. P. Escobar (1949-1993) là một trong những trùm ma túy khét tiếng nhất trong lịch sử tội phạm thế giới. Việc P. Escobar có một ghế trong Quốc hội năm 1982, xây dựng hàng trăm ngôi nhà cho người nghèo, được mệnh danh là Robin Hood của Mỹ Latinh, ám sát Bộ trưởng Tư pháp Rodrigo Lara Bonilla, đánh bom trụ sở cảnh sát mật với hơn 70 người thiệt mạng, là tác giả của nhiều vụ ám sát chính trị và cá nhân, từng trốn thoát khỏi nhà tù được xây dựng riêng năm 1991,... là những sự kiện có thật đã được Marquez đưa vào tác phẩm. Ngoài ra, các tổ chức đã gây ra nhiều cuộc xung đột và nội chiến đẫm máu xuyên suốt lịch sử Colombia được đề cập trong tác phẩm cũng là những lực lượng có thật: M19 (Phong trào cách mạng 19 tháng 4); FARC (Fuerzas Armadas Revolucionarias de Colombia - Lực lượng vũ trang cách mạng Colombia), ELN (Quân đội giải phóng quốc gia),... Các lực lượng này không chỉ có vai trò

và dấu ấn quan trọng trong lịch sử xung đột vũ trang ở Colombia, mà còn đại diện cho những nhóm chính trị, nhóm xã hội thường xuyên đấu tranh và xung đột với chính quyền trung ương, tạo nên diện mạo tư tưởng và ý thức hệ phong phú, lai tạp và mâu thuẫn thường xuyên của Colombia trong thế kỷ XX.

Cốt truyện mê lộ trong tác phẩm không chỉ là ranh giới nhòe mờ giữa sự thật và hư cấu, mà còn là sự kết hợp của nhiều tuyến truyện kể, các tuyến này không ngừng xen cắt, thúc đẩy hoặc kìm hãm nhau phát triển. Có bốn tuyến truyện kể chính như sau:

- Tuyến truyện kể về cảm xúc và những hành động của thân nhân các con tin;

- Tuyến truyện kể về cuộc sống và cảm xúc của các con tin;

- Tuyến truyện kể về số phận, tuyên bố và yêu sách của những kẻ bắt giữ con tin;

- Tuyến truyện kể về những phát ngôn và nỗ lực của chính quyền và các tổ chức.

Trong các tuyến truyện kể chính trên, còn có thể phân định ra vô số các tuyến phụ, gắn liền với các nhóm nhân vật khác nhau. Trong tuyến thứ nhất (về thân nhân) bao gồm những nỗ lực khác nhau của Nydia - mẹ Diana, của Alberto Villamizar (chồng Maruja), của cựu Tổng thống Turbay (cha Diana)...; Tuyến thứ hai (về các con tin) bao gồm tuyến của Diana, tuyến của Maruja, tuyến của Santoa; Tuyến thứ ba (về những kẻ bắt cóc) gồm tuyến kể về Escobar, về số phận những tên gác, về M19, FARC, ELN...; Tuyến thứ tư (về các nỗ lực giải cứu của chính quyền và tổ chức liên quan) bao gồm các tuyến kể về báo chí, các ngôi sao, Tổng thống

đương nhiệm Gaviria, các nghị sĩ, tướng lĩnh quân đội và cảnh sát, Giáo hoàng và các linh mục... Tất cả làm nên một chỉnh thể mê lộ cực kỳ phức tạp trong cốt truyện và nghệ thuật trần thuật.

Mối quan hệ giữa các tuyến truyện kể này là cực kỳ phức tạp, tương tác không ngừng lên nhau theo một mê cung quan hệ. Ví dụ, tuyến truyện kể về cuộc sống và cảm xúc của con tin thường xuyên mâu thuẫn với tuyến truyện kể về số phận, tuyên bố của những kẻ bắt cóc con tin. Trong khi tâm trạng và sức khỏe của các con tin thực sự tồi tệ, và những kẻ bắt giữ không có ý định phóng thích họ, thì đương nhiên, những kẻ bắt giữ con tin một mặt phải tuyên bố trước công luận là các con tin đang khỏe mạnh, mặt khác lại phải hứa hẹn sắp đến ngày được giải thoát với các con tin (để chống lại tuyệt thực hoặc âm mưu trốn chạy). Tâm trạng và những hành động của các thân nhân con tin cũng thường mâu thuẫn với các phát ngôn và nỗ lực của chính phủ. Một bên là những tuyên bố suông, nặng về giải quyết bằng bạo lực vũ trang (chính phủ), một bên là những nỗ lực trong tuyệt vọng, nặng về thương thuyết chính trị (những thân nhân). Cùng một sự kiện, một hành vi, một phát ngôn, nhưng tùy theo tuyến truyện kể, với quan điểm khác nhau, thì bản chất sự việc được diễn giải hoàn toàn khác biệt. Điều quan trọng nhất là, chúng ta không thể nào thực sự biết đâu là sự thực, đâu là những phát ngôn nguy tạo. Cùng một sự việc, hiện tượng, nhưng tùy theo diễn ngôn khác nhau của các chủ thể trần thuật khác nhau, bản chất lại được thay đổi theo một hướng khác, phù hợp với ý đồ của chủ thể trần thuật. Ngay cả bọn bắt cóc và tội phạm cũng có riêng những

cơ quan ngôn luận và người phát ngôn, biện hộ cho những chính sách và hành động của chúng. Tính tự do ngôn luận và đa trị trong quan niệm về tin tức của thời hậu hiện đại đã được thể hiện rõ trong cách xây dựng về mê lộ thông tin của Marquez. Thông tin không còn là thông tin một chiều, và giá trị của thông tin không còn bị đặt trong mối quan hệ với thực tại, mà được cấp ý nghĩa bởi chủ thể phát ra thông tin đó. Ví dụ về nguyên nhân cái chết cũng như động cơ cuộc đụng độ vũ trang giải cứu Diana Turbay giữa ba bên phát ngôn là hoàn toàn khác biệt:

*Phe thân nhân*: “Đây là một cái chết, lịch sử một cái chết đã được báo trước”... - Bà (Nydia - mẹ của Diana - PTA) tin chắc rằng, “Diana là nạn nhân của một hoạt động vũ trang theo lệnh của Bogota - theo những tin tức mà bà được thông báo từ Medellin” (trang 212). [Mọi trích dẫn trong tác phẩm từ đây về sau chúng tôi chọn bản dịch của Đoàn Đình Ca, Nhà xuất bản Văn nghệ, năm 2001].

*Phe chính phủ*: “Tướng Gomez Padilla gọi điện báo cho ông biết rằng đó là một cuộc chạm trán bất ngờ với Đội đặc nhiệm trong quá trình hành quân truy lùng Escobar. Những đơn vị tham gia cuộc hành quân không hề có tin tức gì về việc những người bị bắt cóc đang bị giam giữ tại đó” (trang 210).

*Phe bắt cóc*: “Theo Escobar, cảnh sát tiến hành cuộc hành quân vì biết tin những người bị bắt cóc đang bị giam giữ tại đó... Hắn nói rằng Diana bị chết do cảnh sát khi bà chạy trốn và đã được giải thoát khỏi tay bọn bắt cóc. Cuối cùng Escobar nói rằng trong cuộc chạm súng đã làm ba nông dân vô tội bị chết, mà cảnh sát đã giới thiệu với báo chí



như những kẻ giết thuê đã chết trong chiến đấu” (trang 216).

Cuối cùng, điều xác thực duy nhất mà chúng ta được biết trong mê cung các phát ngôn của các chủ thể trần thuật: đó là Diana Turbay đã chết, và nguyên nhân chết là do một viên đạn được bắn từ phía sau, làm xương chậu bị vỡ. Còn ai đã bắn, và nguyên nhân của cuộc chạm trán thực sự thì Marquez không đề cập đến trong tác phẩm. Tất cả những diễn ngôn của các bên khác nhau lại có những cách lý giải hoàn toàn đối lập. Đây chính là nghệ thuật trần thuật đa chủ thể rất đặc trưng trong bút pháp nghệ thuật của Marquez, đặc biệt là trong truyện ngắn *Cụ già có đôi cánh khổng lồ*.

Nghệ thuật trần thuật mê lộ trong tác phẩm không chỉ xây dựng dựa trên thủ pháp xen cắt các tuyến kể và trần thuật đa chủ thể, mà còn được áp dụng một cách linh hoạt và phức hợp các dạng thức văn bản trần thuật khác nhau, gồm các dạng chính:

- Lời trần thuật mang tính “khách quan” của người kể chuyện ngôi thứ ba.

- Những bài báo chí hoặc tin tức trên truyền hình đưa tin về vụ án.

- Nhật ký, bức thư của những nạn nhân và người thân (Diana, Azucena, Nydia..)

Cả ba loại văn bản trên có mật độ xuất hiện khác nhau trong tác phẩm, nhưng mỗi loại văn bản có một ý nghĩa riêng, đặc biệt là hai loại văn bản tin tức báo chí và nhật ký của các con tin. Nếu như thông tin báo chí có vai trò cập nhật về tin tức và các hành động của các bên thì các hồi ký, nhật ký lại có vai trò cập nhật về tâm trạng và cảm xúc. Nếu như thông tin trên báo chí là thông tin có mục đích chính trị hoặc động cơ cụ thể bên trong thì thông tin nhật ký lại chân thực nhất với suy nghĩ của nhân vật. Nếu thông

tin báo chí góp phần thúc đẩy nhanh quá trình diễn biến vụ án thì thông tin nhật ký lại làm trầm lắng hóa quá trình diễn biến đó. Tuy nhiên, các loại văn bản này được đặt trong mối quan hệ hài hòa, tương tác và không thể tách rời trên phương diện cấu trúc văn bản lẫn phương diện đồng hiện nội dung. Nghệ thuật miêu tả tâm trạng nạn nhân một cách rõ nét và sâu sắc, vừa đảm bảo tính chủ quan, vừa mang tính khách quan trong bút pháp xây dựng truyện trình thám là một cống hiến của Marquez. Khách quan là bởi tác giả không tự suy diễn tâm trạng của nhân vật (thông qua người kể chuyện), chủ quan là bởi nhân vật vẫn lựa chọn được hình thức phát ngôn chân thực và rõ ràng nhất (bức thư, nhật ký). Nếu truyện trình thám hiện đại chủ yếu đi sâu phân tích tâm lý người phá án hoặc thủ phạm, thì truyện trình thám hậu hiện đại đã đi sâu vào một chủ thể phân tích tâm lý mới: những nạn nhân.

## 2.2. Cảm quan đa trị và Carnival hóa

Một trong những định nghĩa về thời hậu hiện đại phổ biến và có ảnh hưởng nhất đó là quan niệm của J.F. Lyotard về sự mất niềm tin vào các đại tự sự (Grand-narrative): “Nói một cách thật đơn giản, “hậu hiện đại” là sự hoài nghi đối với các siêu tự sự” [5,54.]. Mất niềm tin vào các đại tự sự đã mang lại cảm quan hậu hiện đại (Postmodern sensibility) vốn xem trọng sự bất tín nhận thức (Epistemological), trong nghệ thuật hậu hiện đại được gọi là cảm quan đa trị. Cảm quan đa trị làm cho văn học hậu hiện đại được phép đặt cạnh nhau những hệ hình giá trị vốn dĩ đối lập, tương phản, nhằm xóa nhòa ranh giới cao thấp giữa chúng. Trong *Tin tức về một vụ bắt cóc*, Marquez đã



xem Chúa che chở cho cả P. Escobar và cả tướng Maza Marquez: “Nhưng nhờ sự che chở của Thánh Hải đồng nên ông (Maza Marquez - PTA) đều thoát nạn... Cũng nhờ chính sự che chở của Thánh Hải đồng mà Escobar không bị tướng Maza Marquez hạ sát” (trang 30). Lịch sử Colombia đã chứng minh có nhiều người chặn dắt con chiên và là sứ giả của Chúa (linh mục), lại đồng thời là thủ lĩnh phiến quân chống chính phủ. Sự nghiệp lẫy lừng và đẫm máu của linh mục Manuel Pérez Martínez (1943 -1998) - thủ lĩnh phiến quân ELN trong hơn ba thập kỷ là một minh chứng.

Ngoài ra, việc hình tượng “linh mục” và thậm chí giáo hoàng (Joan Pao đệ nhị) thường xuyên được nhắc đến trong *Tin tức về một vụ bắt cóc* nói riêng và các sáng tác của Marquez nói chung nhằm thể hiện cái nhìn giải thiêng và đa trị của tác giả về những nhóm người đại diện cho đạo đức và công lý trong xã hội. Tính đa trị được thể hiện trong niềm tin về tôn giáo, cả bọn bắt cóc lẫn con tin và những người cầm quyền đều tin vào Chúa, nhưng đạo đức tôn giáo không hề mảy may ảnh hưởng đến hành vi của họ. Cả Escobar cũng là một con chiên của Chúa, bọn bắt cóc cũng thường xuyên cầu nguyện, nhưng với chúng Giáo hoàng chỉ là một kẻ phá rối khi ngài kêu gọi trả tự do cho các nạn nhân: “Một trong những tên gác đã thốt lên: “Tại sao cái lão Giáo hoàng chó đẻ này lại can thiệp vào công việc của chúng ta” (trang 81). Trong tác phẩm của mình, Marquez tập trung xây dựng hình tượng cha cố Garcia Herreros - vị linh mục với những “nỗ lực không mệt mỏi” nhằm giải cứu các con tin. G. Herreros là nhân vật trung gian hòa giải, thương lượng giữa Escobar

với chính phủ, nhưng bản thân hành động của ông ta lại mang tính chất một trò hề bởi tính hèn nhát và đam mê gái đẹp. Sự giả trá và hèn nhát của cha G. Herreros đã được lộ rõ trong cuộc gặp gỡ trực tiếp với P. Escobar. Khi cha thần nhiên ban phước lành cho ông trùm ma túy bằng chiếc mẽ đay bằng vàng mà cha vẫn thường đeo ở cổ, cùng quỳ gối cầu nguyện với bọn buôn ma túy, và đỉnh điểm là hành động: “Cha yêu cầu phải có lòng khoan dung với Escobar. “Nếu không chúng ta sẽ thất bại, ông ta trở thành người **kiến tạo hòa bình**” - cha nói... Và trong rừng micro chằng chịt, không một chút do dự, cha tuyên bố: **Escobar là một người tốt**” (trang 363). Bút pháp giễu nhại (pastiche) của Marquez đã thể hiện rõ tính “**khôi hài phê phán ẩn ngấm**” khi vạch mặt nhân vật không phải bằng những nhận định, những câu cảm thán, mà để cho nhân vật tự tố cáo mình qua những phát ngôn và hành động. Tác giả luôn hạn chế tối đa việc để lộ thái độ chủ quan của mình thông qua lời người trần thuật, đây cũng chính là đặc trưng của bút pháp viết theo chủ nghĩa cực hạn (minimalism).

Cảm quan đa trị của tác giả còn được thể hiện không chỉ qua sự vạch mặt các đối tượng đạo mạo trong xã hội như các cha cố đạo đức giả, vị tổng thống lãnh đạm và thờ ơ, mà còn tập trung phác thảo xây dựng những tên tội phạm, vốn là những kẻ đồ tể sống ngoài vòng pháp luật một cách khách quan, đầy tính nhân văn nhưng cũng đậm tính hiện thực. Tên tội phạm Monje (canh giữ Marina Montoya, Beatriz và Maruja) đã bật khóc, bỏ ăn khi nghe tin Marina đã bị giết chết. Những tên canh giữ khác thì thần nhiên nhờ con tin (Beatriz) cầm hộ

mình khẩu súng, tên canh giữ Lamparon thì còn tặng Beatriz cả một lọ nước hoa: “Để người bà lúc nào cũng thơm phức, đón nhận một triệu cái hôn trong ngày được trả lại tự do” (trang 162). Thậm chí, gia đình giam giữ Maruja còn tổ chức cả một tiệc sinh nhật cho bà với bánh ngọt, rượu sâm banh và đồng thanh hát bài Happy Birthday “khiến Maruja nảy sinh sự mâu thuẫn về tình cảm” (trang 151). Nhóm canh giữ Hero Buss thì quyền tiền mua quà tặng cho anh trước trao trả tự do, những món tiền mượn H. Buss cũng được trả đầy đủ vào ngày cuối cùng giam giữ... Những kẻ bắt cóc, bên cạnh bản chất liều lĩnh, nghiêm khắc, manh động đặc trưng, đã được tác giả phác họa như những con người bình thường, có lòng nhân ái, có sự đồng cảm, có tính chung thủy và chân thật trong tình cảm.

Trên một phương diện khác, cảm quan đa trị còn tập trung vào việc miêu tả **cảm xúc “lưỡng phân”** của các nhân vật. Đối với các con tin, mỗi khi người bạn cùng bị giam giữ của mình được thả thì họ lại bị đặt trong một mâu thuẫn, giữa một bên là vui mừng hạnh phúc vì bạn của mình được trả tự do, với một bên là sự lo lắng cho số phận cá nhân của mình. Bởi vì, những người được thả đầu tiên thường là những người ít quan trọng trong ván bài mà bọn tội phạm đang mặc cả với chính phủ. Trong khi đó, giam giữ càng lâu, thân phận càng quan trọng, thì khả năng bị sát hại lại càng cao, một khi yêu sách của bọn tội phạm không được đáp ứng. Sự sống của người này lại là nguy cơ cái chết của kẻ kia, thế giới không có đủ hạnh phúc và may mắn cho tất cả mọi người. Ngay cả đối với những người thân của các con tin cũng chịu chung trạng thái cảm xúc lưỡng phân độ:

“Villamizar thét lên vì vui mừng. Niềm vui của ông là chân thành, nhưng liền sau đó ông nhận ra rằng, một khi Pacho và Diana được giải thoát, thì người duy nhất còn lại có thể sẽ bị hành quyết là Maruja và Beatriz vì hai người này còn ở trong tay Escobar” (trang 208). Cảm xúc nước đôi còn quy định tâm trạng của những con tin khi được mang đi thả tự do. Những kẻ tội phạm thường không báo trước những vụ hành quyết, do đó, những cuộc dẫn độ con tin ra đi thường mang lại hai kết cục: hành quyết hoặc trao trả tự do. Chính vì vậy, cuộc dẫn độ Marina Montoya là một cuộc hành quyết, cuộc dẫn độ Beatriz và Maruja cùng nhóm nhà báo Hero Buss là cuộc trao trả tự do, cuộc dẫn độ Diana Turbay lại mang đến kết cục là cái chết do đùng độ đặc nhiệm... tất cả đều được thực thi với cùng một nghi thức: các con tin bị bịt mắt và chở đi trên những chuyến xe bí mật. Cùng một nghi thức nhưng số phận và kết cục lại hoàn toàn khác nhau, do đó, các nhân vật luôn đứng trước thử thách tinh thần khốc liệt mỗi khi được dẫn độ.

Ngay cả những nhà chức trách, các tướng lĩnh và tổng thống cũng đứng giữa ván bài lưỡng phân nan giải của riêng họ, hoặc giải cứu bằng vũ trang, hoặc giải cứu bằng đàm phán và nhân nhượng các yêu sách của bọn tội phạm. Hoạt động vũ trang luôn dễ dàng nhất với nhà cầm quyền song lại nguy hiểm nhất đối với những con tin. Nhân nhượng theo yêu sách bọn tội phạm thì con tin an toàn song sẽ vi phạm hiến pháp cũng như mất lòng nước Mỹ (là nước chi tài trợ lớn nhằm đưa ra bộ luật dẫn độ tội phạm ma túy). Sự an nguy của những con tin lại liên quan đến số phận của những gia đình có quyền lực chính trị lớn tại

Colombia, do đó, sức ép nhượng bộ bọn tội phạm nhằm bảo toàn tính mạng con tin là không hề nhỏ. Lựa chọn phương án giải cứu nào là sự thử thách và kiểm định cho quan niệm về những giá trị con người của những kẻ cầm quyền và người thân của các con tin. Bọn tội phạm cũng đứng trước trạng thái lưỡng phân trong cách ứng xử với các con tin. Một mặt không thể giết ngay mọi con tin bởi đó là con át chủ bài mà chúng có thể có nhằm đưa ra yêu sách. Một mặt lại không thể không giết một con tin nào đó nhằm gây sức ép về điều chúng có thể làm. Bọn tội phạm cũng không thể giam giữ mãi con tin, nhưng cũng không thể thả con tin chừng nào yêu sách của chúng không được đáp ứng. Những tù nhân là con tin của bọn bắt cóc, nhưng bọn bắt cóc cũng là con tin của những tù nhân. Vì bản thân những kẻ giam giữ cũng cùng chịu chung sự mất tự do, các hoàn cảnh sống khắc nghiệt và sự đe dọa tính mạng từ những cuộc giải cứu bằng vũ trang của đội đặc nhiệm. Không ai được sinh ra để sống một cách dễ dàng giữa cuộc đời này. Con người là nạn nhân của con người, và mỗi người là nạn nhân của chính mình, cuộc sống luôn là một phương trình của những lựa chọn không hoàn hảo, cảm thức đa trị đã được Marquez xây dựng một cách nhân văn sâu sắc thành chân lý nhân sinh phổ quát trong tác phẩm của mình như thế.

Ngoài cảm xúc đa trị, Marquez còn sử dụng thủ pháp Carnival hóa nhằm làm các vụ bắt cóc trở nên một “lễ hội giải cứu” của các bên cơ hội, muốn nhân sự việc này mưu đồ những động cơ cá nhân. Thông qua thủ pháp Carnival hóa, chân tướng của chính quyền và các tổ chức cá nhân đang “nỗ lực” giải cứu đã lộ ra chỉ là một

đám cơ hội, nhân sự kiện này nhằm đánh bóng tên tuổi cá nhân. Dưới sự kêu gọi của Dona Nydia Quintero, người ta đã tổ chức những “lễ hội” “diễu hành hòa bình cùng chiếc khăn màu trắng... và đốt một ngọn đuốc thấp sáng liên tục cho tới khi nào những con tin bình yên vô sự trở về... đài phát thanh và truyền hình bắt đầu truyền đi tên tuổi... của tất cả những người bị bắt cóc, tính từng ngày họ bị giam giữ... trước khi bắt đầu những trận bóng đá trong cả nước, đều đọc bản tin kêu gọi trả tự do cho những người bị bắt cóc...” (trang 125). Ngay cả hoa hậu toàn quốc 1990 - Maribel Gutierrez cũng phát biểu đòi trả tự do cho những người bị bắt cóc... Rõ ràng, Marquez với bút pháp khách quan trong tính cực hạn của mình đã hạn chế tối đa sự bình phẩm về các sự kiện, nhưng những hoạt động mà ông gắn cho các cá nhân và tổ chức nỗ lực giải cứu lại mang tính hài hước, mỉa mai thâm kín. Hoạt động đốt đuốc cháy sáng cho đến khi sự việc kết thúc là của phong trào Olympic, mỗi khi Thế vận hội diễn ra. Diễu hành với khăn màu trắng là những cuộc biểu tình thường nhật ở Mỹ Latinh nhằm phản đối chính phủ, đồng hồ đếm kể từ ngày diễn ra sự kiện, các trận bóng đá... là không khí ở Copa America (Vô địch châu Mỹ) hay giải Copa Libertadores (cúp C1 châu Mỹ). Ở một vùng đất cuồng nhiệt với bóng đá như Nam Mỹ, thì không khí chung khi một trận đấu diễn ra là vô cùng hào hứng, trái hẳn với tâm trạng lo âu, căng thẳng của một vụ bắt cóc. Việc một hoa hậu đứng ra phát ngôn cũng là sự giễu nhại ẩn ngầm đối với các cơ quan công quyền và lực lượng vũ trang. Marquez đã làm rõ sự bất lực, màu mè của các bên tham gia bằng các “hoạt động và

tâm lý mang tính lễ hội”, mừng vui như một đêm Carnival hóa trang trên đường phố.

Cảm quan hậu hiện đại trong tác phẩm còn được Marquez khai triển theo chủ đề lớn nhất và cũng là duy nhất trong suốt sự nghiệp cầm bút của mình đó là: viết về nỗi cô đơn. Việc đi sâu vào trạng thái tâm lý của các con tin bị bắt cóc trong bút pháp của mình đã giúp tác giả “nghiên cứu và xem xét” cảm thức cô đơn dưới một góc độ hoàn toàn mới, khác hẳn với cảm thức cô đơn về “cái đẹp cô độc” như người đẹp Remedios, cảm thức cô đơn về “sự nghiền nát con người sau chiến tranh” như Đại tá Aureliano Buendia... trong *Trăm năm cô đơn*. Nỗi cô đơn của các con tin trong *Tin tức về một vụ bắt cóc* cũng mang quan niệm về những cái tôi bên rìa thế giới, cũng là những nạn nhân trong những dòng họ chịu nhiều sự chia tay, cái chết, những dòng họ “bị kết án trăm năm cô đơn không có dịp may lần thứ hai để trở lại làm người trên mặt đất này” (*Trăm năm cô đơn*). Nhưng nỗi cô đơn của các nhân vật trong *Tin tức về một vụ bắt cóc* cũng có nét đặc thù riêng so với nỗi cô đơn phổ quát trong các tác phẩm khác của Marquez, bởi vì nỗi cô đơn của họ là cô đơn trong sự ngập tràn những thông tin “ngụy tạo” (simulacres). Họ không phải cô đơn vì không được giao tiếp, không được cung cấp thông tin, mà nỗi cô đơn của họ đến từ những nguyên nhân bên trong, bởi tất cả những thông tin mà họ có, mỗi giao tiếp mà họ được phép đều phải thông qua một “bộ lọc”, sự kiểm duyệt gắt gao và có chủ đích rõ ràng của bọn tội phạm. Các con tin gặp gỡ gia đình hàng ngày qua tivi, nhưng đó là thông tin một chiều, và những thông tin được đưa lên các cơ quan truyền thông đại chúng cũng là

thông tin “được biên tập” kỹ càng. Các phương tiện truyền thông đại chúng rõ ràng là một “vũ khí trung tính”, bọn tội phạm cho phép con tin xem tivi, đọc báo cũ và nghe đài, nhưng chỉ khi nào chúng thấy an toàn và “phù hợp” với mục đích giam giữ con tin.

Tất cả thế giới thông tin mang tính “hiện thực thậm phần” (Hyper reality) ấy đã đẩy con người vào sự cô đơn, bởi vì họ không thể truy nguyên và kiểm chứng tính xác thực cũng như nguồn gốc của thông tin. Con người ngày một nghe nhiều hơn, biết nhiều hơn, giao tiếp nhiều hơn và cũng cô đơn hơn trong thế giới hậu hiện đại. Thế giới là một ảo giác không thể đoán định, không thể chắc chắn rằng chúng ta đang ở nơi đâu, và những kẻ định đoạt số phận của chúng ta nghĩ gì đằng sau những phát ngôn của chúng. Thế giới vừa là những giả định “rất có thể có”, lại vừa là giả định “không có gì chắc chắn” về tính minh xác của nó. Nỗi cô đơn của những con tin là nỗi cô đơn đặc thù về mặt hình thức của con người trong thời hậu hiện đại, bởi chỉ có ở thời hậu hiện đại mới có chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa tội phạm bắt giữ con tin vì động cơ chính trị. Nội dung bên trong của nỗi cô đơn ấy đó là sự trống vắng con người trong một ma trận truyền thông mà mỗi bên đều sử dụng chính thông tin làm vũ khí nhằm đánh ván cờ chính trị. Những cuộc tranh luận về quyền thông tin và tiếp cận thông tin giữa các nạn nhân và bọn bắt cóc cũng là minh chứng cho sự đấu tranh giữa những “đại tự sự” với các “tiểu tự sự”.

Hình tượng tên trùm tội phạm Escobar cũng là một trong những thành công đặc sắc về mặt nghệ thuật của Marquez. Escobar đã làm phong phú thêm dạng thức hình tượng mà suốt đời Marquez ấp ủ: hình tượng về

tên độc tài. Nhưng Escobar là một tên độc tài - tội phạm, khác hẳn với kiểu độc tài như Đại tá Aureliano Buendia, Bà mẹ vĩ đại (*Đám tang của bà mẹ vĩ đại*) hay tướng quân Simon Jose de la Santixia Trinide Boliva (*Tướng quân giữa mê hồn trận*) - những kiểu độc tài quân sự, độc tài chính trị hoặc độc tài kinh tế. Điều đặc biệt trong việc xây dựng hình tượng P. Escobar đó là Marquez đã học tập F. Kafka nhằm phác thảo một nhân vật mang tính chất “khái niệm”, hơn là một nhân vật cụ thể, hữu hình. Có thể nhận định rằng, P. Escobar là một “nhân vật vắng mặt”, tất cả những hành vi và suy nghĩ thực sự của hắn chủ yếu chỉ được tái thông diễn qua các bức thư, tuyên bố trên báo chí và thông qua người phát ngôn, luật sư riêng. Những thông báo đó lại thường mang nghĩa nước đôi, không rõ ràng về ý định và ngữ nghĩa. Tuy nhiên, P. Escobar lại là nhân vật trung tâm chi phối số phận các con tin và dẫn dắt các nguồn tin về những người bị bắt, thậm chí trực tiếp tranh luận về các đạo luật và đạo đức. Escobar luôn phủ nhận mọi tội lỗi và hành vi bắt cóc của hắn, nhưng lại biết cách gây sức ép và đe dọa gián tiếp lên các thân nhân cũng như chính phủ. P. Escobar như thế còn đóng vai trò là một “thủ pháp” đa trị hóa thông tin. Có thể nói, P. Escobar không đơn thuần là một nhân vật, mà là một ẩn dụ, một thủ pháp nghệ thuật, một biểu tượng đa diện và huyền bí về cái ác.

Chúng ta đều là những “con tin” do chính mình giam giữ, chính vì thế, những vụ “bắt cóc” phổ biến trong *Tin tức về một vụ bắt cóc*, không chỉ phản ánh một hiện tượng thường nhật trong nền “văn hóa súng đạn” tại Colombia, mà còn thể hiện thế giới

quan của tác giả. Theo một nghĩa nào đó, con người hậu hiện đại đều là những “con tin” của chính mình và của đồng loại một cách tự nhiên nhất. Không hiếm sự kiện trong tác phẩm của mình, Marquez đã để những con tin chỉ huy và an ủi những tên tội phạm. Chính vì thế, nỗi cô đơn của con người trong điều kiện hậu hiện đại là một tâm thức vừa mang tính bản thể, lại vừa mang tính hoàn cảnh. Thông qua những vụ bắt cóc, Marquez đã thử thách và làm nổi bật bản chất những nhân vật của mình, từ kẻ bắt cóc cho đến con tin, từ chính quyền cho đến thân nhân người bị bắt. Những vụ bắt cóc đã là một cảnh giới thử thách phẩm chất và sự nhẫn nại của con người. Cái chết và sự sống đôi khi là một sự rủi may của số phận, không chỉ đối với con tin mà còn ngay với cả kẻ giam giữ con tin. Với bút pháp trình thám hậu hiện đại vừa đặc thù, vừa phổ quát, Gabriel Garcia Marquez đã khắc họa và xây dựng được sự cô đơn tận cùng của con người cùng nỗ lực kiên cường của họ trong cuộc chiến với tội ác và với “chính mình” trong một thời đại bùng nổ thông tin, “thời đại của sự ngây thơ bị đánh mất” (Umberto Eco) ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Paul Auster (2007), *Trần trụi với văn chương*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
2. Lại Nguyên Ân và... (biên soạn) (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới - những vấn đề lý thuyết*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
3. Lê Huy Bắc (2009), *Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo và Gabriel Garcia Marquez*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Umberto Eco (2004), *Đi tìm sự thật biết cười*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Jean Francois Lyotard (2008), *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
6. Tzvetan Todorov (2004), *Thị pháp văn xuôi*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.